

Bản án số: 02/2023/HS-PT
Ngày 09/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- **Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Phương và ông Đặng Đình Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Hứa Hoa Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Dương Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Dương Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/4/1962 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn V và bà Ma Thị L (Đều đã chết); Có vợ là Vy Thị N và có 01 con sinh năm 1989; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021 thì được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung Th (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Th), sinh ngày 18/8/1958, tại Th phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Số 28/822, đường Nguyễn Công Trứ, phố P, phường N, Th phố N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr và bà Đinh Thị T (Đều đã chết); có vợ là Đinh Thị M và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, Tiền sự: Không. Về nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 08/2011/HSST ngày 15/6/2011, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021 thì được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Văn Y (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/01/1967, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T và bà Vy Thị Th; Vợ Nguyễn Thị Y và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 8 năm 2021, Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà bị cáo Nguyễn Trung Th đang đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép. Công an huyện B đã Th lập tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện tại nhà bị cáo Nguyễn Trung Th có Hoàng Dương P và Lý Văn N đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trái phép với bị cáo Nguyễn Trung Th. Quá trình kiểm tra phát hiện trên bàn trong nhà của bị cáo Nguyễn Trung Th có 01 tờ giấy võ phong bì rách góc, bên trong có viết những con số, nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, có ốp màu đen. Ngoài ra, phát hiện tại túi quần bên phải đang mặc của Lý Văn N có 01 tờ giấy võ phong bì bên trong có ghi: N 05/8; 39/93/50k, dòng dưới ghi 100k, phát hiện trên bàn trong nhà của bị cáo Th số tiền 1.735.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau, trong đó có 585.000 đồng là số tiền của bị cáo Th, còn 1.150.000 đồng là của Hoàng Dương P trong đó có 50.000 đồng Phương có ý định sử dụng với mục đích mua số lô, số đề với bị cáo Th nhưng chưa kịp mua thì bị phát hiện.

Tiến hành khám xét người và chỗ ở, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện tại trong hộp trên bàn trong buồng ngủ tầng 2 nhà ở của bị cáo Th có 01 tờ giấy màu trắng, có dòng kẻ, viết những con số, nội dung liên quan đến việc ghi số lô, số đề. Ngoài ra, bị cáo Th tự nguyện giao nộp số tiền 3.948.000 đồng trong ví để trong túi quần đang mặc. Bị cáo Nguyễn Trung Th khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép ngày 05/8/2021 và những ngày trước đó, sau đó bị cáo Th chuyển bảng cho bị cáo Dương Văn T để hưởng hoa hồng.

Sau khi thu thập đầy đủ các tài liệu về hành vi của bị cáo Dương Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Dương Văn T, kết quả tạm giữ những đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề như sau: 09 tờ giấy có dòng kẻ, được kẻ Th nhiều cột ghi chữ và nhiều số; 02 tờ lịch mặt sau ghi nhiều chữ và nhiều con số; 01 sổ giáo án bên trong có 03 tờ giấy ghi chữ và nhiều con số; 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen; số tiền 1.590.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết số 02/CSĐT ngày 28/12/2021 để giám định chữ viết trong 09 tờ giấy có dòng kẻ, được kẻ Th nhiều cột ghi chữ và nhiều số; 02 tờ lịch mặt sau ghi nhiều chữ và nhiều con số; 01 sổ giáo án bên trong có 03 tờ giấy ghi chữ và nhiều con số có phải do bị cáo Dương Văn T viết không; chữ viết trong 01 tờ giấy vỏ phong bì rách góc bên trong ghi chữ và nhiều số, 01 tờ giấy vỏ phong bì có ghi nội dung N 05/8, 39, 93/50k gạch ngang 100k và 01 tờ giấy dòng kẻ có ghi nhiều chữ số có phải do bị cáo Nguyễn Trung Th viết ra hay không. Tại bản kết luận giám định số 01/KTHS-GĐTL ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: (1) Chữ viết, chữ số trên 09 tờ giấy có dòng kẻ, trên mặt sau 02 tờ giấy lịch và trên quyển sổ “GIÁO ÁN” (ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12) với chữ viết trên bản tường trình của bị cáo Dương Văn T (ký hiệu M1) là do cùng một người viết ra; (2) Chữ viết, chữ số trên 02 mảnh giấy vỏ phong bì và trên tờ giấy có dòng kẻ ngang (dán trên tờ giấy A4-ký hiệu A13, A14) với chữ viết, chữ số trên bản tự khai của bị cáo Nguyễn Trung Th (ký hiệu M2) là do cùng một người viết ra.

Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trung Th và Dương Văn Y khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Dương Văn T khai nhận: Thời gian trước đây bị cáo đã từng đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép, sau đó do không có người chơi nên đã nghỉ một thời gian. Ngày 28/7/2021, bị cáo T bắt đầu mua, bán số lô, số đề trở lại, ngày 05/8/2021 thì bị Công an phát hiện. Khi bán số lô, số đề trái phép cho người chơi, bị cáo T và người chơi thỏa thuận hằng ngày trước khi xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng, người chơi sẽ trực tiếp đến nhà bị cáo T hoặc gọi điện trực tiếp cho bị cáo T qua số điện thoại 0378361389, đứng tên chủ thuê bao Dương Văn T (lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen) để mua số lô, số đề. Bị cáo Dương Văn T bán số lô trái phép cho người chơi với giá thỏa thuận từ 22.000 đồng đến 24.000 đồng/01 điểm lô; còn số đề thì người chơi sẽ chọn cặp số từ 00 đến 99 để chơi, số tiền thì tùy người chơi. Ngoài bán trực tiếp cho những người chơi, bị cáo T còn nhận bảng từ bị cáo Nguyễn Trung Th qua tin nhắn zalo, với tin nhắn nhận được, bị cáo T sẽ nhắn tin trả lời bị cáo Th với nội dung “OK về em” hoặc “OK tất cả”, tức là bị cáo T đồng ý nhận bảng số lô, số đề do bị cáo Th chuyển. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc đối chiếu với những con số lô, số đề người chơi mua với kết quả các giải, cụ thể: Số đề đối chiếu với hai số cuối giải đặc biệt, số lô đối chiếu với hai số cuối các giải từ giải nhất đến giải bảy và giải đặc biệt để tính thắng thua. Nếu trúng thưởng, thắng thì 1.000 đồng người chơi sẽ được 70.000 đồng đối với số đề; 01 điểm sẽ được 80.000 đồng đối với số lô; tiền hoa hồng bị cáo T trả cho bị cáo Th là 10% trên tổng số tiền đề đối với bảng bị cáo Th chuyển.

Trong thời gian từ ngày 28/7/2021 đến ngày 05/8/2021, bị cáo Dương Văn T đã bán số lô, số đề trái phép cho nhiều người, gồm: Hoàng Thị K, Nguyễn

Văn S, Vy Văn S, Nông Đức Đ, Dương Văn T, Dương Văn U, Nguyễn Hồng A cùng trú tại Thôn N, xã K, huyện B; Nguyễn Thị N, Hoàng Văn K, Hoàng Văn D, Triệu Thị S cùng trú tại thôn B, xã K, huyện B; Hoàng Văn Đ, Đàm Văn M, Dương Văn Tr, Đàm Ngọc Th, Nông Văn H, Dương Thị H, Hoàng Văn A cùng trú tại thôn N, xã K, huyện B; Nguyễn Văn D, Âu Đình H, Hoàng Văn T, Dương Xuân C, Hoàng Thanh P, Nguyễn Đức C cùng trú tại thôn Bản Nản, xã K, huyện B; Hà Văn K, Dương Văn T, Phùng Văn K cùng trú tại thôn Nà, xã K, huyện B; Dương Văn Đ trú tại thôn Pác Nghè, xã K, huyện B; Triệu Đức H, Dương Thị N cùng trú tại thôn Dài Khao, xã Thượng Giáo, huyện B; đồng thời bán và nhận bảng đề từ bị cáo Nguyễn Trung Th. Hành vi bán, nhận số lô, số đề trái phép của bị cáo Dương Văn T cụ thể như sau:

- Ngày 28/7/2021, bị cáo T bán 09 số lô (125 điểm), 66 số đề cho người chơi với tổng số tiền là 5.680.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Hoàng Thị Khoe 01 số lô (10 điểm) với số tiền 230.000 đồng, kết quả Khoe không trúng thưởng;

+ Bán cho Vy Văn Sứ 02 số đề với số tiền 30.000 đồng, kết quả Sứ không trúng thưởng;

+ Bán cho Đàm Văn Mẫn 02 số đề với số tiền 30.000 đồng, kết quả Mẫn không trúng thưởng;

+ Bán cho Nông Văn Hòa 01 số đề, 01 số lô (10 điểm) với tổng số tiền 265.000 đồng, kết quả Hòa không trúng thưởng;

+ Bán cho Dương Xuân Cơ 01 số đề với số tiền 25.000 đồng, kết quả Cơ không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Thanh Phú 01 số đề với số tiền 20.000 đồng, kết quả Phú không trúng thưởng;

+ Bán cho Hà Văn Kiếm 14 số đề, 02 số lô (15 điểm) với tổng số tiền 1.095.000 đồng, kết quả Kiếm không trúng thưởng;

+ Bán cho Triệu Đức Hòa 04 số đề với số tiền 40.000 đồng, kết quả Hòa không trúng thưởng;

+ Bán cho bị cáo Nguyễn Trung Th 05 số lô (90 điểm) với số tiền 2.115.000 đồng, kết quả bị cáo Th trúng thưởng 800.000 đồng;

+ Bán 41 số đề cho một số người chơi khác nhưng bị cáo T không xác định được ai với tổng số tiền 1.030.000 đồng, kết quả không ai trúng thưởng.

Tổng số tiền bị cáo T đánh bạc là 5.680.000 đồng.

- Ngày 29/7/2021, bị cáo T bán 06 số lô (90 điểm), 94 số đề cho người chơi với tổng số tiền là 13.390.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Hoàng Thị Khoe 05 số đề, 04 số lô (20 điểm) với tổng số tiền 495.000 đồng, kết quả Khoe không trúng thưởng;

+ Bán cho Nguyễn Văn Sơn 06 số đề với số tiền 30.000 đồng, kết quả Sơn không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Văn Khoa 06 số đề với số tiền 70.000 đồng, kết quả Khoa không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Văn Điền 21 số đề với số tiền 60.000 đồng, kết quả Điền không trúng thưởng;

+ Bán cho bị cáo Nguyễn Trung Th 02 số lô (70 điểm) với số tiền 1.645.000 đồng, kết quả bị cáo Th không trúng thưởng;

+ Bán 56 số đề cho một số người chơi khác nhưng bị cáo T không xác định được ai với tổng số tiền 2.690.000 đồng, kết quả trúng thưởng 8.400.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T đánh bạc là 13.390.000 đồng.

- Ngày 30/7/2021, bị cáo T bán 03 số lô (90 điểm), 139 số đề cho người chơi với tổng số tiền là 7.952.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Nguyễn Thị Nam 03 số đề với số tiền 15.000 đồng, kết quả Nam không trúng thưởng;

+ Bán cho Nguyễn Văn Sơn 06 số đề với số tiền 50.000 đồng, kết quả Sơn không trúng thưởng;

+ Bán cho Nông Đức Đông 02 số đề với số tiền 80.000 đồng, kết quả Đông không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Văn Thiên 02 số đề với số tiền 60.000 đồng, kết quả Thiên không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Thanh Phú 01 số đề với số tiền 10.000 đồng, kết quả Phú không trúng thưởng;

+ Bán cho Nguyễn Đức Cường 21 số đề với số tiền 300.000 đồng, kết quả Cường không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Văn Khoa 07 số đề với số tiền 70.000 đồng, kết quả Khoa không trúng thưởng;

+ Bán cho Triệu Đức Hòa 04 số đề với số tiền 40.000 đồng, kết quả Hòa không trúng thưởng;

+ Bán cho Dương Thị Nụ 02 số đề với số tiền 10.000 đồng, kết quả Nụ không trúng thưởng;

+ Bán cho bị cáo Nguyễn Trung Th 03 số lô (100 điểm) với số tiền 2.350.000 đồng, kết quả bị cáo Th không trúng thưởng;

+ Bán 81 số đề cho một số người chơi khác nhưng bị cáo T không xác định được ai với tổng số tiền 3.567.000 đồng, kết quả trúng thưởng 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T đánh bạc là 7.952.000 đồng.

- Ngày 31/7/2021, bị cáo T bán 07 số lô (115 điểm), 86 số đề cho người chơi với tổng số tiền là 9.855.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Hoàng Thị Khoe 08 số đề, 03 số lô (15 điểm) với tổng số tiền 385.000 đồng, kết quả Khoe không trúng thưởng;

+ Bán cho Nguyễn Văn Sơn 05 số đề với số tiền 60.000 đồng, kết quả Sơn không trúng thưởng;

+ Bán cho Nguyễn Hồng Ân 01 số đề với số tiền 20.000 đồng, kết quả Ân không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Thanh Phú 02 số đề với số tiền 25.000 đồng, kết quả Phú không trúng thưởng;

+ Bán cho bị cáo Nguyễn Trung Th 04 số lô (100 điểm) với số tiền 2.350.000 đồng, kết quả bị cáo Th trúng thưởng 2.400.000 đồng;

+ Bán 66 số đề cho một số người chơi khác nhưng bị cáo T không xác định được ai với tổng số tiền 2.515.000 đồng, kết quả trúng thưởng 2.100.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T đánh bạc là 9.855.000 đồng.

- Ngày 01/8/2021, bị cáo T bán 04 số lô (80 điểm), 110 số đề cho người chơi với tổng số tiền là 6.625.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Nguyễn Văn Sơn 06 số đề với số tiền 60.000 đồng, kết quả Sơn không trúng thưởng;

+ Bán cho Dương Văn Uyển 16 số đề với số tiền 240.000 đồng, kết quả Uyển không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Văn Duyệt 04 số đề với số tiền 60.000 đồng, kết quả Duyệt không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Văn Điền 11 số đề với số tiền 70.000 đồng, kết quả Điền không trúng thưởng;

+ Bán cho bị cáo Nguyễn Trung Th 04 số lô (80 điểm) với số tiền 1.880.000 đồng, kết quả bị cáo Th không trúng thưởng;

+ Bán 73 số đề cho một số người chơi khác nhưng bị cáo T không xác định được ai với tổng số tiền 2.215.000 đồng, kết quả trúng thưởng 2.100.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T đánh bạc là 6.625.000 đồng.

- Ngày 02/8/2021, bị cáo T bán 06 số lô (125 điểm), 136 số đề cho người chơi với tổng số tiền là 61.170.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Nguyễn Văn Sơn 08 số đề với số tiền 80.000 đồng, kết quả Sơn không trúng thưởng;

+ Bán cho Dương Văn Thụ 01 số đề với số tiền 20.000 đồng, kết quả Thụ không trúng thưởng;

+ Bán cho Triệu Thị Sâm 03 số đề với số tiền 20.000 đồng, kết quả Sâm không trúng thưởng;

+ Bán cho Dương Văn Trục 01 số đề, 01 số lô (15 điểm) với tổng số tiền 365.000 đồng, kết quả Trục không trúng thưởng;

+ Bán cho Dương Thị Hiến 02 số đề với số tiền 60.000 đồng, kết quả Hiến không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Thanh Phú 02 số đề với số tiền 20.000 đồng, kết quả Phú không trúng thưởng;

+ Bán cho bị cáo Nguyễn Trung Th 01 số đề, 04 số lô (100 điểm) với tổng số tiền 2.440.000 đồng, kết quả bị cáo Th trúng thưởng 6.300.000 đồng;

+ Bán 118 số đề cho một số người chơi khác nhưng bị cáo T không xác định được ai với tổng số tiền 4.685.000 đồng, kết quả không ai trúng thưởng.

+ Nhận bảng đề từ bị cáo Nguyễn Trung Th 01 số đề với số tiền 650.000 đồng, kết quả trúng 45.500.000 đồng.

+ Bán cho Hoàng Văn Ái 01 số số lô (10 điểm) với số tiền 230.000 đồng, kết quả Ái trúng thưởng 800.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự là 61.170.000 đồng, trong đó số tiền bị cáo T chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với Sơn, Thụ Sâm, Trục, Hiến, Phú, Th, Ái là 15.020.000 đồng; số tiền cùng bị cáo Nguyễn Trung Th chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc là 46.150.000 đồng.

- Ngày 03/8/2021, bị cáo T bán 06 số lô (130 điểm), 82 số đề cho người chơi với tổng số tiền là 8.880.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Hoàng Thị Khoe 02 số đề, 02 số lô (10 điểm) với tổng số tiền 240.000 đồng, kết quả Khoe trúng thưởng 400.000 đồng;

+ Bán cho Âu Đình Hường 02 số lô (60 điểm) với số tiền 1.440.000 đồng, kết quả Hường trúng thưởng 2.400.000 đồng;

+ Bán cho bị cáo Nguyễn Trung Th 02 số lô (60 điểm) với số tiền 1.410.000 đồng, kết quả bị cáo Th không trúng thưởng;

+ Bán 80 số đề cho một số người chơi khác nhưng bị cáo T không xác định được ai với tổng số tiền 2.290.000 đồng, kết quả trúng thưởng 700.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T đánh bạc là 8.880.000 đồng.

- Ngày 04/8/2021, bị cáo T bán 08 số lô (110 điểm), 88 số đề cho người chơi với tổng số tiền là 9.395.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Hoàng Thị Khoe 08 số đề, 02 số lô (10 điểm) với tổng số tiền 270.000 đồng, kết quả Khoe không trúng thưởng;

+ Bán cho Hoàng Văn Điền 05 số đề với số tiền 70.000 đồng, kết quả Điền không trúng thưởng;

+ Bán cho Dương Thị Nụ 11 số đề với số tiền 55.000 đồng, kết quả Nụ không trúng thưởng;

+ Bán cho bị cáo Nguyễn Trung Th 06 số lô (100 điểm) với số tiền 2.350.000 đồng, kết quả bị cáo Th trúng thưởng 3.200.000 đồng;

+ Bán số đề cho một số người khác bị cáo T không xác định được ai và bảng đề bị cáo Nguyễn Trung Th chuyển với tổng số 55 số đề với tổng số tiền 3.450.000 đồng, kết quả không trúng thưởng.

Tổng số tiền bị cáo T đánh bạc là 9.395.000 đồng.

- Ngày 05/8/2021, bị cáo T bán 43 số đề cho người chơi với tổng số tiền là 430.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Dương Văn Uyển 04 số đề với số tiền 40.000 đồng, kết quả Uyển không trúng thưởng;

+ Bán cho Đàm Ngọc Th 07 số đề với số tiền 100.000 đồng, kết quả Th không trúng thưởng;

+ Bán cho Nông Văn Hòa 11 số đề với số tiền 60.000 đồng, kết quả Hòa không trúng thưởng;

+ Bán cho Dương Thị Hiến 04 số đề với số tiền 40.000 đồng, kết quả Hiến không trúng thưởng;

+ Bán cho Nguyễn Văn Duẩn 03 số đề với số tiền 50.000 đồng, kết quả Duẩn không trúng thưởng;

+ Bán cho Dương Văn Đáp 10 số đề với số tiền 100.000 đồng, kết quả Đáp không trúng thưởng;

+ Bán cho Dương Văn Tuân 02 số đề với số tiền 20.000 đồng, kết quả Tuân không trúng thưởng;

+ Bán cho Phùng Văn Khỏe 02 số đề với số tiền 20.000 đồng, kết quả Khỏe không trúng thưởng;

Ngày 05/8/2021, trước khi kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng, hành vi bán số lô, số đề cho nhiều người của bị cáo Dương Văn T đã bị phát hiện. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề trong ngày là 430.000 đồng, không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trung Th khai nhận: Ngày 05/8/2021, có Lý Văn N và Hoàng Dương P vào mua số đề với bị cáo Th. Khi vừa bán 02 số đề cho Nân với số tiền 100.000 đồng, chưa kịp bán cho Phương thì bị Công an phát hiện. Bị cáo Th thừa nhận những ngày trước đó đã bán số lô, số đề cho nhiều người. Khi chơi, người chơi trực tiếp đến nhà của bị cáo Th hoặc nhắn tin, gọi điện cho bị cáo Th qua số điện thoại 0945936180, chủ thuê bao Nguyễn Trung Th (được lắp trong điện thoại di động màn hình cảm ứng OPPO màu xanh đen) hoặc qua ứng dụng Zalo theo số điện thoại trên của bị cáo Th để mua số lô, số đề trái phép. Khi nhận tin nhắn qua điện thoại, Zalo bị cáo Th sẽ nhắn tin lại cho người chơi với nội dung “Ok” hoặc “Oke”, tức là bị cáo Th đồng ý bán số lô, số đề cho người chơi. Với số lô, bị cáo Th bán cho người chơi với giá thỏa thuận là 23.000 đồng/01 điểm lô; còn số đề thì người chơi sẽ chọn cặp số từ 00 đến 99 để chơi, số tiền thì tùy người chơi. Hằng ngày, sau khi bán được số lô, số đề, bị cáo Th tổng hợp Th bằng đề trong đó có một phần số đề bán được và số đề, số lô bị cáo Th tự mua rồi chuyển bằng cho Dương Văn T bằng cách dùng điện thoại di động chụp lại bằng tổng hợp số lô, số đề và chuyển qua điện thoại của bị cáo T để hưởng 10% tiền hoa hồng với bị cáo T trên tổng số tiền đề và nhận tiền trả thưởng với bị cáo T nếu người chơi trúng thưởng, phần còn lại bị cáo Th tự ôm

(giữ lại) để tự thanh toán thắng thua với người chơi. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc đối chiếu những con số lô, số đề người chơi mua với kết quả các giải, cụ thể: Số đề đối chiếu với hai số cuối giải đặc biệt, số lô đối chiếu với hai số cuối các giải từ giải nhất đến giải bảy và giải đặc biệt để tính thắng thua. Nếu trúng thưởng, thắng thì 1.000 đồng người chơi sẽ được 70.000 đồng đối với số đề; 01 điểm sẽ được 80.000 đồng đối với số lô. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc thì đối chiếu, xác nhận thắng thua; đối với những số đề bị cáo Th chuyển bảng cho bị cáo T để thanh toán cho người chơi; đối với những số đề bị cáo Th giữ lại hay tự đánh với bị cáo T thì bị cáo Th tự bỏ tiền ra thanh toán hoặc đi thu tiền của người chơi hoặc nhận thưởng từ bị cáo T.

Trong thời gian từ ngày 28/7/2021 đến ngày 05/8/2021, bị cáo Th đã bán số lô, số đề trái phép cho nhiều người, gồm: Hà Văn Linh trú tại thôn Khau Ban; Hoàng Văn Nhự trú tại thôn Nà Niềm; bị cáo Dương Văn Y, Đàm Ngọc Quyển, Dương Văn Ất cùng trú tại thôn Bản Vài; Nguyễn Thị Sen trú tại thôn Nà Kiêng; Nguyễn Xuân Đức trú tại thôn Pác Nghè; Nguyễn Huy Nhuận, Dương Văn Thuyên, Lý Văn Hợi, Dương Văn Bộ cùng trú tại Thôn N; Nông Văn Huynh trú tại thôn Pác Nghè cùng xã K, huyện B và Lý Văn N trú tại thôn Bản Lài, xã Chu Hương, huyện B. Sau khi ghi số đề, bị cáo Th chuyển bảng một phần cho bị cáo Dương Văn T, phần còn lại bị cáo Th giữ lại tính thắng thua trực tiếp với người mua. Ngoài ra, bản thân bị cáo Th còn trực tiếp mua số lô, số đề với bị cáo Dương Văn T nhiều lần. Hành vi mua, bán, chuyển bảng số lô, số đề trái phép của bị cáo Nguyễn Trung Th cụ thể như sau:

- Ngày 28/7/2021, bị cáo Th mua, bán 06 số lô (140 điểm), 05 số đề với tổng số tiền là 4.345.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Hoàng Văn Nhự 05 số đề, 01 số lô (50 điểm) với tổng số tiền 1.430.000 đồng, kết quả Nhự không trúng thưởng; số lô, số đề này bị cáo Th giữ lại đánh với Nhự;

+ Mua với bị cáo Dương Văn T 05 số lô (90 điểm) với số tiền 2.115.000 đồng, kết quả bị cáo Th trúng thưởng 800.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo Th đánh bạc là 4.345.000 đồng.

- Ngày 29/7/2021, bị cáo Th mua, bán 05 số lô (85 điểm), 35 số đề với tổng số tiền là 2.240.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Lý Văn Hợi 35 số đề, 03 số lô (15 điểm) với tổng số tiền 595.000 đồng, kết quả Hợi không trúng thưởng; số lô, số đề này bị cáo Th giữ lại đánh với Hợi;

+ Mua với bị cáo Dương Văn T 02 số lô (70 điểm) với số tiền 1.645.000 đồng, kết quả bị cáo Th không trúng thưởng;

Tổng số tiền bị cáo Th đánh bạc là 2.240.000 đồng.

- Ngày 30/7/2021, bị cáo Th mua, bán 03 số lô (100 điểm), 12 số đề với tổng số tiền là 2.610.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Hoàng Văn Nhự 12 số đề với số tiền 260.000 đồng, kết quả Nhự không trúng thưởng; số đề này bị cáo Th giữ lại đánh với Nhự;

+ Mua với bị cáo Dương Văn T 03 số lô (100 điểm) với số tiền 2.350.000 đồng, kết quả bị cáo Th không trúng thưởng;

Tổng số tiền bị cáo Th đánh bạc là 2.610.000 đồng.

- Ngày 31/7/2021, bị cáo Th mua, bán 05 số lô (160 điểm), 05 số đề với tổng số tiền là 6.110.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Hoàng Văn Nhự 05 số đề, 01 số lô (60 điểm) với tổng số tiền 1.360.000 đồng, kết quả Nhự không trúng thưởng; số lô, số đề này bị cáo Th giữ lại đánh với Nhự;

+ Mua với bị cáo Dương Văn T 04 số lô (100 điểm) với số tiền 2.350.000 đồng, kết quả bị cáo Th trúng thưởng 2.400.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo Th đánh bạc là 6.110.000 đồng.

- Ngày 01/8/2021, bị cáo Th mua, bán 05 số lô (130 điểm), 04 số đề với tổng số tiền là 3.290.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Hoàng Văn Nhự 04 số đề, 01 số lô (50 điểm) với tổng số tiền 1.410.000 đồng, kết quả Nhự không trúng thưởng; số lô, số đề này bị cáo Th giữ lại đánh với Nhự;

+ Mua với bị cáo Dương Văn T 04 số lô (80 điểm) với số tiền 1.880.000 đồng, kết quả bị cáo Th không trúng thưởng;

Tổng số tiền bị cáo Th đánh bạc là 3.290.000 đồng.

- Ngày 02/8/2021, bị cáo Th bán 39 số đề cho người chơi với tổng số tiền là 1.990.000 đồng, sau đó chuyển số đề 24 với số tiền 650.000 đồng cho bị cáo Dương Văn T, số còn lại bị cáo Th giữ lại trực tiếp đánh bạc với người chơi; bản thân bị cáo Th mua với bị cáo T 01 số đề, 04 số lô với tổng số tiền chơi 2.440.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Dương Văn Y 21 số đề với số tiền 1.500.000 đồng;

+ Bán cho một người chơi bị cáo Th không xác định được là ai 01 số đề 24 với số tiền 100.000 đồng.

Sau khi bán cho người chơi, bị cáo Th đã chuyển một phần bảng đề cho bị cáo Dương Văn T, cụ thể: Bị cáo Th chuyển số đề 24 với số tiền 650.000 đồng (Trong đó có 550.000 đồng của bị cáo Dương Văn Y và 100.000 đồng của người chơi không nhớ tên cho bị cáo T), bị cáo Th hưởng 65.000 đồng tiền hoa hồng; kết quả bị cáo Dương Văn Y và người chơi bị cáo Th không xác định được là ai trúng thưởng 45.500.000 đồng.

+ Bán cho Hoàng Văn Nhự 17 số đề với số tiền 390.000 đồng, kết quả Nhự không trúng thưởng; số lô, số đề này bị cáo Th giữ lại đánh với Nhự;

+ Mua với bị cáo Dương Văn T 01 số đề 24 với số tiền 90.000 đồng (bị cáo Th hưởng 9.000 đồng tiền hoa hồng); 04 số lô (100 điểm) với số tiền 2.350.000 đồng, kết quả bị cáo Th trúng thưởng 6.300.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo Th chịu trách nhiệm hình sự là 56.230.000 đồng, trong đó số tiền chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc là 46.150.000 đồng; số tiền chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc là 10.080.000 đồng; bị cáo Th hưởng 74.000 đồng tiền hoa hồng;

- Ngày 03/8/2021, bị cáo Th mua, bán 05 số lô (150 điểm) với số tiền là 5.880.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Dương Văn Thuyên 03 số lô (90 điểm) với số tiền 2.070.000 đồng, kết quả Thuyên trúng thưởng 2.400.000 đồng; số lô, số đề này bị cáo Th giữ lại đánh với Thuyên;

+ Mua với bị cáo Dương Văn T 02 số lô (60 điểm) với số tiền 1.410.000 đồng, kết quả bị cáo Th không trúng thưởng;

Tổng số tiền bị cáo Th đánh bạc là 5.880.000 đồng.

- Ngày 04/8/2021, bị cáo Th bán 07 số lô (120 điểm) và 830.000 đồng tiền đề, sau đó bị cáo Th chuyển 630.000 đồng tiền đề cho bị cáo Dương Văn T, số lô, số đề còn lại bị cáo Th giữ lại trực tiếp đánh bạc với người chơi; bản thân bị cáo Th tự mua với bị cáo T 35 số đề, 06 số lô với tổng số tiền là 5.020.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Nguyễn Thị Sen 170.000 đồng tiền đề (không nhớ bao nhiêu số đề) và 02 số lô (30 điểm = 690.000 đồng), tổng tiền bán là 860.000 đồng;

+ Bán cho Dương Văn Thuyên 05 số lô (90 điểm) với số tiền 2.070.000 đồng;

+ Bán cho Nguyễn Xuân Đức 25 số đề với số tiền 660.000 đồng;

Sau khi bán cho người chơi, bị cáo Nguyễn Trung Th chuyển bảng cho bị cáo Dương Văn T 19 số đề với số tiền 630.000 đồng (bị cáo Th hưởng hoa hồng 63.000 đồng, kết quả không trúng thưởng); bị cáo Th tự giữ lại 07 số lô với số tiền 2.760.000 đồng và 200.000 đồng tiền bán số đề, kết quả Sen trúng thưởng tiền lô 2.400.000 đồng, bị cáo Th chưa thanh toán cho Sen.

+ Bị cáo Th tự mua với bị cáo T 35 số đề với số tiền 2.670.000 đồng (bị cáo Th hưởng hoa hồng 267.000 đồng), 06 số lô với số tiền 2.350.000 đồng; kết quả bị cáo Th trúng lô 3.200.000 đồng, bị cáo T đã trả thưởng cho bị cáo Th.

Tổng số tiền bị cáo Th đánh bạc là 14.210.000 đồng; bị cáo Th hưởng 330.000 đồng tiền hoa hồng.

- Ngày 05/8/2021, bị cáo Th bán 65 số đề, 07 số lô với tổng số tiền 4.527.000 đồng, cụ thể:

+ Bán cho Lý Văn N 02 số đề với số tiền 100.000 đồng;

+ Bán cho Hà Văn Linh 11 số đề với số tiền 250.000 đồng;

+ Bán cho Nguyễn Thị Sen 02 số lô (60 điểm) với số tiền 1.380.000 đồng;

+ Bán cho Dương Văn Bộ 17 số đề với số tiền 330.000 đồng;

+ Bán cho Đàm Ngọc Quyên 01 số đề với số tiền 50.000 đồng;

+ Bán cho Dương Văn Ất 02 số đề với số tiền 30.000 đồng;

- + Bán cho Nguyễn Huy Nhuận 03 số đề với số tiền 49.000 đồng;
- + Bán cho Nông Văn Huynh 02 số lô (06 điểm) với số tiền 138.000 đồng;
- + Bán cho Dương Văn Thuyền 03 số lô (70 điểm) với số tiền 1.610.000 đồng;
- + Bán cho Nguyễn Xuân Đức 27 số đề với số tiền 390.000 đồng;
- + Bán cho một người chơi bị cáo Th không nhớ là ai 02 số đề với số tiền 200.000 đồng;

Ngày 05/8/2021, trước khi kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng, hành vi bán số lô, số đề cho nhiều người của bị cáo Nguyễn Trung Th đã bị phát hiện. Tổng số tiền bị cáo Th bán số lô, số đề trong ngày là 4.527.000 đồng.

Bị cáo Dương Văn Y khai nhận: Ngày 02/8/2021, bị cáo Ý sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao 0347716398, chủ thuê bao là bị cáo Dương Văn Y gọi điện mua 21 số đề với bị cáo Nguyễn Trung Th với tổng số tiền là 1.500.000 đồng, kết quả bị cáo Ý trúng thưởng 550.000 đồng tiền đề với số tiền thưởng 38.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Dương Văn Y phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự trong ngày 02/8/2021 với số tiền là 40.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trung Th phạm tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc"; Bị cáo Dương Văn Y phạm tội "Đánh bạc".

* Về hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS). Xử phạt bị cáo Dương Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc" và 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc" và 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn Y 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về hình phạt bổ sung:

- Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 BLHS áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Văn T để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể: Phạt tiền bị cáo Dương Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đối với tội “Đánh bạc” và 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đối với tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tiền của cả hai tội là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 BLHS áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trung Th để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Trung Th 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đối với tội “Đánh bạc” và 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đối với tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tiền của cả hai tội là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS: Phạt tiền bị cáo Dương Văn Y 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đối với tội “Đánh bạc” để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/9/2022 cả ba bị cáo cùng có đơn kháng cáo. Bị cáo Dương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo Nguyễn Trung Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Dương Văn Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng mức án phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Th bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo Y thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, cả ba bị cáo đều cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Từ đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Cụ thể:

- Đối với bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Trung Th:

+ Về hình phạt chính đề nghị áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt các bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" và từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội;

+ Về hình phạt bổ sung: Giảm mức hình phạt bổ sung về cả hai tội cho các bị cáo T, Th theo đó phạt bổ sung các bị cáo số tiền 10 triệu đồng về tội "Đánh bạc" và 20 triệu đồng về tội "Tổ chức đánh bạc".

- Đối với bị cáo Dương Văn Y đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS chuyển hình phạt 08 tháng tù giam sang 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Đánh bạc".

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo đảm bảo về chủ thể và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên được HĐXX xem xét theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên; Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Trong các ngày từ 28/7/2021 đến 05/8/2021, tại xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trung Th đã có hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán trái phép số lô, số đề cho nhiều người. Cụ thể:

- Bị cáo Dương Văn T với vai trò chủ đề đã bán số lô, số đề trái phép cho nhiều người trong đó có Nguyễn Trung Th. Ngày 28/7/2021 đã bán trái phép số lô, số đề với tổng số tiền là 5.680.000 đồng; ngày 29/7/2021 là 13.390.000 đồng; ngày 30/7/2021 là 7.952.000 đồng; ngày 31/7/2021 là 9.855.000 đồng; ngày 01/8/2021 là 6.625.000 đồng; ngày 02/8/2021 là 15.020.000 đồng; ngày 03/8/2021 là 8.880.000 đồng; ngày 04/8/2021 là 9.395.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Trung Th ngoài việc trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với bị cáo T thì Th còn giữ vai trò là thư ký đề tổng hợp một phần bảng đề của những người mua sau đó chuyển bảng đề cho T để nhận tiền phần trăm hoa hồng trên tổng số tiền đề bán được, phần còn lại Th tự giữ lại để ăn thua trực tiếp với người chơi. Ngày 31/7/2021 đã bán trái phép số lô, số đề với tổng số tiền là 6.110.000 đồng; ngày 02/8/2021 bán trái phép số lô, số đề là 10.080.000 đồng và chuyển một phần bảng đề cho bị cáo Dương Văn T là 46.150.000 đồng; ngày 03/8/2021 bán trái phép số lô, số đề là 5.880.000 đồng; ngày 04/8/2021 bán trái phép số lô, số đề là 14.210.000 đồng.

Đối với bị cáo Dương Văn Y: Ngày 02/8/2021, bị cáo Y đã có hành vi mua với Nguyễn Trung Th 21 số đề với tổng số tiền 1.500.000 đồng, kết quả bị cáo Y trúng thưởng 38.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Y đánh bạc ngày 02/8/2021 là 40.000.000 đồng.

Hành vi đã nêu của các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trung Th đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS và tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; Bị cáo Dương Văn Y phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, bản án sơ

thẩm đã xét xử đối với các bị cáo về tội danh đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

** Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin không áp dụng hình phạt bổ sung của các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trung Th:*

Các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trung Th trong vụ án này thực hiện cùng lúc hai hành vi phạm tội và bị xét xử về hai tội là "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc". Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hai bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài việc trực tiếp tham gia đánh bạc, Dương Văn T và Nguyễn Trung Th cùng có hành vi tổ chức cho các đối tượng khác đánh bạc nên vai trò của cả hai bị cáo là ngang nhau trong tội "Tổ chức đánh bạc".

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Dương Văn T cung cấp cho HĐXX các tài liệu gồm 01 biên lai thu tiền số tiền 3.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B; Đơn xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, bản thân và vợ ốm đau bệnh tật, không có thu nhập bị cáo là trụ cột lao động chính trong gia đình và Quyết định của Bộ tư lệnh Quân khu 1 về việc bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc; Bị cáo Nguyễn Trung Th cung cấp Biên lai thu tiền số tiền 2.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B; Đơn xác nhận của trưởng thôn Bản Vài và Hội Cựu chiến binh xã K về việc trong thời gian cư trú tại địa phương luôn chấp hành đầy đủ mọi chủ trương, chính sách của Đảng, quy ước, hương ước của thôn bản, luôn đoàn kết giúp đỡ các hội viên trong hội; Quyết định của Bộ tư lệnh Quân khu 3 về việc bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc; Huân chương chiến công hạng Ba của Chủ tịch nước tặng thưởng cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS phát sinh tại cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng cho các bị cáo. Do các bị cáo được hưởng thêm tình tiết mới nên HĐXX có căn cứ xem xét giảm một phần hình phạt tù cho các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trung Th.

Đối với hình phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm phạt tiền bị cáo Dương Văn T 20.000.000đ đối với tội "Đánh bạc" và 30.000.000đ đối với tội "Tổ chức đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tiền của cả hai tội là 50.000.000đ; Phạt tiền bị cáo Nguyễn Trung Th 20.000.000đ đối với tội "Đánh bạc" và 25.000.000đ đối với tội "Tổ chức đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tiền của cả hai tội là 45.000.000đ.

Cấp phúc thẩm nhận thấy: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, tội danh và điều luật mà các bị cáo bị xét xử có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nên việc cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên mức phạt tiền mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với hai bị cáo là cao dẫn đến khi tổng hợp số tiền phạt vượt quá khả năng kinh tế của các bị cáo gây khó khăn cho việc thi hành án. Các bị cáo đều là người có tuổi, khả năng lao động hạn chế, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương, do đó chỉ cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung ở mức

khởi điểm của điều luật đối với cả hai tội danh cũng là phù hợp và thể hiện được tính nhân văn của pháp luật.

Từ đó, cấp phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và giảm mức tiền phạt bổ sung đối với cả hai tội danh cho cả hai bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trung Th.

** Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Dương Văn Y:*

Trong vụ án này, bị cáo Dương Văn Y thực hiện hành vi trực tiếp đánh bạc với bị cáo Nguyễn Trung Th, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" là đúng quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Ý cung cấp cho Tòa án các tài liệu gồm Biên lai thu tiền số tiền 58.700.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để thi hành các khoản tiền theo bản án sơ thẩm đã tuyên; Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương và Công an xã K, huyện B về việc chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia tích cực các hoạt động phòng chống dịch, chống lũ tại địa phương và không có hành vi gây rối trật tự công cộng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS phát sinh tại cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên HĐXX có căn cứ để chấp nhận kháng cáo chuyển hình phạt tù giam sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Dương Văn Y.

Đối với số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn Y 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 322 BLHS phạt tiền bị cáo Dương Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với tội “Đánh bạc” và 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đối với tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tiền cho cả hai tội là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 322 BLHS phạt tiền bị cáo Nguyễn Trung Th 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với tội “Đánh bạc” và 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đối với tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tiền cho cả hai tội là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho các bị cáo gồm: Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Dương Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001028 ngày 29/9/2022; Số

tiền 2.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Trung Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001035 ngày 18/11/2022; Số tiền 58.700.000đ bị cáo Dương Văn Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001033 ngày 11/11/2022.

5. Các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trung Th, Dương Văn Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy